

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Khổng Hồng T, sinh ngày 03/01/1983, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 5, xã TX, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; Đảng phái: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Tr và bà Phùng Thị H; vợ: Đặng Thị L; con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự số 26/2010/HS-ST ngày 29/6/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Khổng Hồng T 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt tiền 3.000.000đ. T được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và trả tự do tại phiên tòa ngày 29/6/2010. Về án phí và hình phạt bổ sung là phạt tiền, T chấp hành xong 18/8/2010.

- Ngày 16/11/2010, Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao ra Quyết định số 1223/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Khổng Hồng T vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Phú Thọ, thời hạn 24 tháng. Ngày 23/8/2012, T chấp hành xong, được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định và được trở về địa phương.

- Tại Bản án số 35/2013/HS-ST ngày 09/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt Khổng Hồng T 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 07/9/2015. Về án phí, T chấp hành xong ngày 22/8/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/5/2023, Khổng Hồng T, sinh ngày 03/01/1983, HKTT và chỗ ở: Khu 5, xã TX, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng. Khi xe khách đi đến khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên thì T xuống xe rồi đi bộ vào ngõ 2, đường Đàm Vạc thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, T có gặp một người nam giới đang đứng trong ngõ (T không rõ tên tuổi, địa chỉ của người nam giới này). Qua nói chuyện, T có thỏa thuận và hỏi mua được của người này một gói ma túy Heroin với giá 250.000đ. Sau đó, T cầm gói ma túy ở tay phải và đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng, còn người nam giới đi đâu T không rõ. Khi đi đến đường Lý Bôn thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì T bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay phải của T một gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong thấy có chứa chất cục bột màu trắng (T tự khai nhận đó là gói ma túy Heroin của T vừa mua để sử dụng cho bản thân), tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A1. Sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và đưa Khổng Hồng T cùng vật chứng và người chứng kiến về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1481g ma túy, loại Heroine*”.

Về nguồn gốc ma túy và người đã bán ma túy cho Khổng Hồng T ngày 29/5/2023 quá trình điều tra, T khai nhận: Qua bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu, T tìm đến khu vực ngõ 2, đường Đàm Vạc thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, gặp, hỏi và mua được 01 gói ma túy Heroin với giá 250.000đ của một nam giới. T không biết nhân thân, lai lịch của người này.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKSND -VY ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Khổng Hồng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Khổng Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Không Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1100 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRÁ 1403”.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Không Hồng T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, tại đường Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, Không Hồng T có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ của T 01 gói giấy bên trong có 0,1481gam chất cục, bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine.

Hành vi của Không Hồng T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị Toà án nhân tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2010 bị Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, T đều đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là

người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra không xác định chính xác về đối tượng đã bán ma túy cho T ngày 29/5/2023. Do vậy, Cơ quan điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,1100 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1403 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khổng Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Khổng Hồng T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/5/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1100 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1403”.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Khổng Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Dung Nguyễn Thị Thuý Nga

Đào Văn Tiến

Nơi nhận:

- Sở T pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

